

MA HA PHỆ THẮT LA MẠT NA DÃ ĐỀ BÀ HÁT LA XÀ
ĐÀ LA NI NGHI QUỸ
MỘT QUYỂN

Hán dịch: BÁT NHÃ CHƯỚC YẾT LA (Prajña-cakra: Trí Tuệ Luân)
Phục hồi Phạm Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

VẼ TƯỢNG
PHẨM THỨ NHẤT

Nếu có kẻ trai lành người nữ thiện thọ trì Đà La Ni này, trước tiên nên vẽ tượng, lúc vẽ tượng thời trong màu sắc đáng vẽ chẳng được dùng keo nấu bằng da thú mà chỉ dùng nước cốt thơm. Ngày mồng một của kỳ Bạch Nguyệt thỉnh thợ khéo, tắm gội tinh khiết, trì trai, thọ 8 giới, lúc ra vào có đủ ba loại áo. Nếu đi nhà xí liền dùng nước nóng thơm tắm gội, cũng dùng bàn Thủ công nhiều ít, liền lấy lụa trắng (bạch trập) nhuyễn mịn, nếu không có Bạch Trập thì dùng lụa tốt cũng được, khổ lụa dài một trượng năm thước, vẽ **Thiên Vương** (Deva-rāja) thân mặc giáp trụ có bảy báu kim cương trang nghiêm, tay trái cầm Tam Xoa Kịch (cây kịch có 3 chia) tay phải nâng eo lưng (có bản ghi tay trái nâng cái Tháp), chân đạp lên ba con Quỷ Dạ Xoa, chính giữa là **Địa Thiên** (Pṛthivi-deva) cũng gọi là **Hoan Hỷ Thiên** (Nanda-Deva), bên trái là **Ni Lam Bà** (Nilambā), bên phải là **Tỳ Lam Bà** (Vilambā). Thiên Vương ấy có khuôn mặt đáng sợ, hình mạnh bạo, trợn mắt mở tròn, bên phải Ngải vẽ năm vị Thái Tử với hai Bộ Dạ Xoa La Sát quyên thuộc, bên trái vẽ **Ngũ Hành Đạo Thiên Nữ** với các bà vợ là quyên thuộc, rộng như Kinh **Đại Nhật** đã nói.

LÀM ĐÀN TRƯỜNG
PHẨM THỨ HAI

Nếu muốn làm Đàn thời vào ngày mồng một của kỳ Bạch Nguyệt bắt đầu làm cái Đàn vuông rộng 8 khuỷu tay hoặc 6 khuỷu 8 thốn, liền chọn Thắng Địa đào sâu xuống một trượng, loại bỏ nhóm xương cốt, gạch đá, vật ác. Lấy đất sạch ở nơi riêng biệt đồ xuống, dậm nén cho bằng phẳng. Xong rồi, sau đó liền lấy đất màu vàng, Tế La hòa với bụi hương Bạch Đàn làm bùn xoa tô Đàn, vót đẻo như mặt gương (một Bản ghi là: lấy phân bò xoa tô), liền lấy bột gạo nhuộm 5 màu vẽ khắc trên Đàn làm ba Viện có vách ngăn cách. Ngay chính giữa vẽ một **Kim Cương Hỏa Diễm Luân** (bánh xe rục lửa của kim cương). Lại có một Bản ghi là: “Vẽ một trái Hỏa châu bên trên rục lửa” mỗi một đầu góc đều vẽ **Thập Tự Hình Bạt Chiết La** (chày kim cương có hình chữ thập).

Chính giữa của viện thứ hai vẽ Hỏa châu bên trên rục lửa. Mặt Đông Nam vẽ Tam Xoa Cô Kịch. Mặt Tây Nam vẽ cái bình Quân Trì, trong miệng bình có cắm hoa sen. Mặt Tây Bắc vẽ cái loa lớn.

Trong viện thứ ba, mặt Đông vẽ Sư Tử Vương. Mặt Nam vẽ Long Vương. Mặt Tây vẽ Không Tước Vương. Mặt Bắc vẽ Dạ Xoa Vương, Trụ (cây trụ cột) Trường (cây gậy) dựng đứng trên đất (lập địa)

Lại bốn góc Đền đều đặt cái bình nước thơm, trong miệng bình có để nhiều loại hạt quả với hoa lá.

Sau đó Chú Sư tắm gội, mặc áo mới sạch, ở trước tượng Thiên Vương bày mọi thứ hương, hoa, thức ăn uông cúng dường. Xong chú vào 108 viên **Ha Lê Lạc**, Chú một viên ném vào trong lửa thiêu đốt cho đến hết. Tức mỗi ngày đưa một thoi vàng đến cho Chú Sư không để bị thiếu thốn. Nếu được vàng thoi liền cuối ngày dùng cúng dường Tam Bảo với trẻ con nghèo túng, đừng sinh tâm keo kiệt.

KẾT GIỚI _PHẨM THỨ BA_

Nếu muốn Kết Giới thời trước tiên niệm **Ma Ha Tỳ Lô Giá Na Phật** 100 biến. Sau đó Kết Giới, liền phát Đại Nguyện là: “Con (Họ tên...) đầu đội năm Dạ Xoa, chân đạp các La Sát, ngưỡng thỉnh tận Hư không khắp Pháp Giới tất cả chư Phật, Bồ Tát, Kim Cương Mật Tích Lực Sĩ, tất cả các Thiện Thần Vương, Thiên Thần Vương, Địa Thần Vương, núi, rừng, sông, biển, mặt trời, mặt trăng, năm vì sao, 28 tú, Diêm La Pháp Vương, Ngũ Đạo Tướng Quân, Thái Sơn Phủ Quân, Ty Mệnh Ty Lục, oan gia, chủ nợ, Minh Quan Nghiệp Đạo, Hành Bệnh Quỷ Vương, Tỳ Thủ Yết Ma Thiên Tử, Ngũ Phương Dược Xoa Đại Tướng, Tam Thiên Đồng Tử, bảy vì sao, bảy Tinh Tú, Nhật Nguyệt Thiên Tử, các Đại Long Vương của nhóm Nan Đà Bạt Nan Đà, Hòa Tu Cát... thấy đều chứng biết. Nay con (Họ tên...) vì muốn thành tựu **Đại Đà La Ni Thần Nghiệm Pháp Môn**. Nguyện xin tất cả Hiền Thánh như trên hộ niệm gia trì, mau được thành tựu, khiến cho vui vẻ”

(Khải thỉnh 3 lần)

Lại thỉnh riêng Long Vương ở năm phương, bốn Đại Thiên Vương, các Quỷ Thần thuộc 28 Bộ.

Lại thỉnh riêng chúng Dược Xoa ở năm phương

Trước hết tụng **Tâm Chú**. Chú là:

“**Nam mô Bà Đế Tra (1) ma ha ma ha lô (2) ô hô ô hô (3) La a tạn tra đế (4) toa ha**”

ॐ म ह्रा म्हा म्हा लो उ हु उ हु लो ह्र ह्र

*)NAMO BHATTA MAHĀ-MAHAR UHU UHU RĀṢṬRATE SVĀHĀ

Tụng 21 biến liền thành Kết Giới.

Nếu hướng về nhà của người để trị bệnh, thời trước tiên cần thỉnh Ngũ Phương Dược Xoa: **Đông Phương Thanh Đế Dược Xoa**, thân dài 3 trượng 3 thước, miệng phun làn khí màu xanh. **Nam Phương Xích Đế Dược Xoa**. **Tây Phương Bạch Đế Dược Xoa**, **Bắc Phương Hắc Đế Dược Xoa**. **Trung Ương Hoàng Đế Dược Xoa**, thân dài cũng đồng với Thanh Đế, phun ra làn khí có màu theo bản phương và thỉnh quyển thuộc.

TAY ẤN - PHẨM THỨ TƯ -

1) Dược Xoa lập thân ấn :

Duỗi thẳng chân phải, chân trái đạp xéo trên mặt đất, hai chân cách nhau khoảng một khuỷu tay. Tay trái: dựng thẳng 3 ngón, đem ngón cái vịn trên móng ngón út rồi

HỘ THÂN
PHẨM THỨ NĂM

Lúc muốn Hộ Thân, cũng thỉnh Ngũ Phương Dược Xoa, với Đại Luân Kim Cương, liền tụng Đại Luân Kim Cương Đà La Ni 21 biến và tụng Thiên Vương Thân Chú 21 biến, liền thành Hộ Thân. Chú là :

“Năng mô la đất năng đá la dạ gia (1) Năng mô phệ thất la ma noa dã (2) ma ha la nhạ dã (3) đất nễ dã tha: Án, lăng nga, xá noa xá noa, khu nỗ khu nỗ, ma ha la nhạ, la khất sái hàm, tát mạo bát nại la phệ tỳ dược, toa phộc ha”

ॐ नमो रत्न त्रयै य
ॐ वैश्रवणाय महाराजाय
गुरुभ्यो उं रक्ष रक्ष दक्ष दक्ष कुमुकुम मन्त्रेण रक्ष मं मन्त्रेण रक्षः
सूक्त

*)NAMO RATNA-TRAYĀYA

NAMO VAISRAVANĀYA MAHĀ-RĀJĀYA.

TADYATHĀ: OM – RAṄGA RAṄGA – DAṄḌA DAṄḌA – KUṆU KUṆI
_MAHĀ-RĀJA RAKṢA MĀM – SARVA UPADRAVEBHYAḤ SVĀHĀ.

Tụng Chú này 21 biến liền thành pháp Hộ Thân.

KHẢI THỈNH RỘNG LỚN
PHẨM THỨ NĂM

“Nam mô bệ thất la mặt noa dã – Nam mô đàn na đà dã – Đàn nê thuyết la dã, A yết xả, A bát lệ nhĩ đá, Đàn nê thuyết la, Bát la ma ca lưu ni ca, Tát bà tát đỏa, hứ đá chấn đá, ma ma (tự xưng tên) Đàn na mặt noa, bát lợi duệ xả, toái diễm ma yết xả, toa ha”.

ॐ नमो वैश्रवणाय
ॐ धानद्वयै य
दक्षद्वये कथं अपरिमितं दक्षद्वयं परमकर्मकं मन्त्रमव दानं वद
मम

ॐ नमो धानद्वयै य

*)NAMO VAISRAVANĀYA

NAMO DHANADĀYA

DĀNEŚVARA AKARṢA APARIMITA-DĀNEŚVARA– PARAMA-
KĀRUNIKA _ SARVA-SATVA HĪTA CITTA MAMA (...)

DHĀNA VARDHA PARAJĀTEŚVARAM AKARṢA – SVĀHĀ.

Tụng Chú này 7 biến xong, tiếp tụng Căn Bản Chú. Nếu lúc tụng Chú thời trước tiên, nên xưng danh kính lễ Tam Bảo và Bệ Thất La Mặt Na Thiên Vương (Tỳ Sa Môn Thiên Vương), hay bố thí tài vật khiến cho điều cầu nguyện của các chúng sanh được đầy đủ, thấy đều thành tựu và cho họ được an vui.

Lại có một Bản ghi là: “Pháp Hộ Triệu, trước tiên an trí ở Đẩu bính (cán sao Bắc Đẩu) phía trước đốt An Tất Hương, người tác Pháp ngồi ở chính giữa, mặt hướng về Đẩu môn (cửa sao Bắc Đẩu), thân mặc áo đen, tụng Chú 7 biến, xưng danh tự của Quỷ Thần một biến. Mỗi lần tụng Chú một biến thì một lần xưng danh tự của Quỷ Thần, cho đến 49 biến, 7 ngày 7 đêm như vậy. Bắt đầu từ ngày 15 của tháng cho đến

ngày 29, trong sạch tắm gội Trì trai, ở trên Đàn đốt An Tất Hương, thắp 7 chén đèn, bên ngoài để một cái bát chứa nước sạch rồi tác Pháp, Quỷ kia liền hiện trụ, cùng nói chuyện, mỗi mỗi Quỷ tự nói xong, hay tùy miệng sao lục Danh tự (tên gọi) vị (địa vị)

Tiếp đến điều cần yếu để **Khu Sứ** (sai khiến, đuổi đi), vàng bạc, 7 báu, tất cả tài vật, quần áo, cỏ thuốc, báu trong biển, ngọc trong núi; hết thấy vật quý của cung Trời, cung Rồng, 5 Nhạc 4 Tân (5 núi 4 bãi); hết thấy quả trái kỳ dị của Nhân Gian với Bí Tạng Kinh Luận, phương pháp Chú Thuật.....tùy điều ưa muốn đều lấy đưa cho, mỗi mỗi không có trở ngại.

CẦU SỨ GIẢ _PHẨM THỨ SÁU_

Phàm lúc muốn **Khu Sứ** Quỷ Thần, trước tiên, nên làm riêng một vị trí ở ngoài Đàn, đặt một chén đèn, một bát nước sạch, một bó cỏ sạch. Bày trên mặt đất xong, làm 49 cái bánh dầu, 49 cái bánh không dính dầu, rải dính trên cỏ, hô Danh Tự của các Quỷ Thần để thí thực. Sau đó có thể sai khiến Quỷ Thần

(1) Nếu muốn rộng tụng các Tạng Kinh Luận liền hô **Quảng Tụng Sứ Giả**

(2) Nếu muốn hay luận nghĩa liền kêu gọi **Luận Nghĩa Sứ Giả**

(3) Nếu cầu Thông minh Trí Tuệ liền kêu gọi **Thông Minh Đa Trí Sứ Giả**

(4) Nếu cầu kho báu che dấu trong đất, liền kêu gọi **Phục Tàng Sứ Giả**

(5) Nếu muốn vào núi: Tọa thiền, bay, luyện, học theo Tiên, liền kêu gọi **Thuyết**

Pháp Sứ giả.

(6) Nếu muốn cầu vật báu của cung Rồng, liền hô **Long Cung Sứ Giả**

(7) Nếu muốn cầu pháp: ẩn hình, bay lên cung Trời, biến hóa, liền hô **Ẩn Hình**

Sứ Giả

(8) Nếu cầu Cấm Chú Quỷ Thần với pháp Đạp Thang Cấm hỏa (đạp lên nước sôi, cấm lửa), liền hô **Cấm Chú Sứ Giả**

(9) Nếu cầu thức ăn uống, tiền tài, quần áo, liền hô **Kỳ Cập Kỳ Sứ Giả**

(10) Nếu cầu hiểu biết rộng, liền hô **Bác Thức Sứ Giả**

(11) Nếu muốn cầu hưng thắng, liền hô **Thắng Phương Sứ Giả**

(12) Nếu cầu sinh lợi, liền hô **Hưng Sinh Lợi Sứ Giả**

(13) Nếu cầu chủng điền (ruộng gieo hạt), nhiều danh vọng lợi ích, liền hô **Điền**

Vọng Lợi Sứ Giả

(14) Nếu cầu quan vị cao, liền hô **Cao Quan Sứ Giả**

(15) Nếu cầu giàu có, liền kêu gọi **Hữu Ty Mệnh Sứ Giả**

(16) Nếu muốn biết về người chết, người chưa chết, liền kêu gọi **Tả Ty Mệnh**

Sứ Giả

(17) Nếu cầu Trấn Trạch (trấn nhà cửa), Nhương Tai (đẩy lui tai nạn), áp đảo chuyển hung thành cát, liền hô **Bắc Đẩu Sứ Giả**

(18) Nếu muốn biết văn án cát hung của Địa Ngục, liền hô **Ngũ Quan Sứ Giả**

(19) Nếu cầu Trường sinh bất tử, liền hô **Thái Sơn Sứ Giả**

(20) Nếu cầu dời núi lấp biển, liền kêu gọi **Kim Cương Sứ Giả**

(21) Nếu cầu biết tâm của người khác với ý của Quỷ Thần, liền hô **Thần Thông**

Sứ Giả

(22) Nếu cầu nước, lửa, đao, tên, thuốc độc chẳng thể gây tổn hại, liền hô **Tọa Thiên Sứ Giả**

(23) Nếu cầu mọi người yêu thích, liền hô **Đa Mỹ Sứ Giả**

- (24) Nếu cầu làm Đại y vương, liền hô **Thần Tiên Sứ Giả**
- (25) Nếu cầu mùi thơm xông ướp toàn thân, liền hô **Hương Vương Sứ Giả**
- (26) Nếu cầu nương theo Thần Thông để phi hành mười phương, liền hô **Tự Tại**

Sứ Giả

- (27) Nếu cầu giáng phục Ma ác, liền hô **Đại Lực Sứ Giả**
- (28) Nếu cầu giáng phục oan gia, liền hô **Trì Trai Sứ Giả**

Như trên là 28 loại Sứ Giả riêng biệt, nếu lúc hô thời Chú này hô chung hết. Chú là:

“Nam mô phật đà la ni – Nam mô pháp Đà La Ni, Nam mô Tăng Đà La Ni – Nam mô tát bà ma ha yết la ha hát la xà, hỗ trợ cho tôi ... Hồng hồng – Hàm hàm – phẩn”

ॐ म बु ध् द र् म्

ॐ द म् द र् म्

ॐ स म् स र् म्

ॐ स र् म् स र् म् स र् म् स र् म् स र् म् स र् म् स र् म्

*)NAMO BUDDHĀ-DHĀRA,NĪ

NAMO DHARMĀ DHĀRANĪ

NAMO SAMGHĀ DHĀRANĪ

NAMO SARVA MAHĀ-GRAHĀ-RĀJA – RAKṢA MĀM (...) HUM HUM – HŪM HŪM – PHAḤ

1) Án – Phệ thất la mặt na dã – đề bà, hát la xà, đà la ni nhiếp lục – Tát bà ma ha lục, yết la ha thần, hát la xà, hỗ trợ cho tôi (...)Hồng hồng, Hàm hàm, phẩn.

*)OM – VAISRAVANĀYA DEVA-RĀJA DHĀRANĪ Nhiếp lục – SARVA MAHĀ-BALA GRAHĀ DEVATĀ, RĀJA RAKṢA MĀM – HUM HUM HŪM HŪM PHAḤ

2) Án – A lợi gia bà lộ chỉ đế nhiếp bà la dạ, đà la ni Hàm hàm hàm hàm – phẩn phẩn phẩn phẩn.

ॐ म् अ र् य ा व ा ल ष क र् म् स र् म् ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ

*)OM– ĀRYA-AVALOKITEŚVARĀYA DHĀRANĪ_ HUM HUM HUM HŪM PHAḤ PHAḤ PHAḤ PHAḤ

3) Án – Ma ha khẩn hát la xà đà la ni, nhiếp lục, Hàm hàm hàm hàm, phẩn.

*)OM– MAHĀ-ADHIRĀJA DHĀRANĪ, Nhiếp lục, HUM HUM HUM HŪM PHAḤ

4) Án – Đề bà hát la xà đà la ni, nhiếp lục, hàm hàm hàm hàm, phẩn.

*)OM – DEVA-RĀJA DHĀRANĪ Nhiếp lục, HUM HUM HUM HŪM PHAḤ

5) Án – Cù bà na già thần tiên, yết la ha, hát la xà, nhân hát la xà, nhiếp lục, hàm hàm hàm hàm, phẩn phẩn phẩn phẩn.

*)OM – DEVA NĀGA DEVATĀ RṢĪ GRAHĀ RĀJA – NĀRA-RĀJA Nhiếp lục, HUM HUM HUM HŪM PHAḤ PHAḤ PHAḤ PHAḤ

6) Án – Ma ha lục tướng quân đà la ni, nhiếp lục, Hàm hàm hàm, cấp cấp.

*)OM– MAHĀ-BALA-SENAPATI DHĀRANĪ Nhiếp lục, HUM HUM HUM HŪM – Cấp cấp.

7) **Án – Dược xoa hát la xà, sắc sắc sắc sắc**

*)OM – YAKṢA-RĀJA – Sắc sắc sắc sắc

8) **Án _La sát hát la xà, hoán hoán hoán hoán**

*)OM_ RĀKṢASA-RĀJA – Hoán hoán hoán hoán

9) **Án – Tát bà ma ha lực hát la ha. Thần, hát la xà, hộ trợ cho tôi (...), sử dịch – Đà la ni, nhiếp lục đà la ni – Như trì giả, đả đầu phá tác thất phần, cấp bà ha”**

*)OM – SARVA MAHĀ-BALA GRAHĀ DEVATĀ RĀJA, Hộ trợ cho tôi sai khiến DHĀRANĪ, Nhiếp Lục DHĀRANĪ – Như chậm trễ, đánh vào cái đầu, phá làm 7 phần – SVĀHĀ.

Chín đạo Đà La Ni như trên, mỗi mỗi đều tụng một biến, tức 28 loại Sứ Giả trên kia không có ai không đến.

Nếu lúc hộ triệu Quý thần, cần yếu là đợi đến đêm tối, trải cỏ sạch trên mặt đất ở ngoài Đàn, để một bát nước sạch, 49 cái bánh dầu, 49 cái bánh không có dầu, với nhiều quả trái. Sau đó vào Đàn tụng Chú. Nếu thấy Quý Thần, cần yếu nên tác Thệ Nguyện sâu nặng. Sau đó cho ăn, sao chép Danh Tự của họ thì có thể được sử hô (sai khiến kêu gọi)

NÓI THIÊN VƯƠNG CHÂN NGÔN _PHẨM THỨ BẢY_

Phệ thất la mặt na dã đề bà hát la xà chất đá đà la ni (Vaiśravaṇāya Devarāja citta-dhāraṇī: Tỳ Sa Môn Thiên Vương Tâm Tổng Trì)

“**Án – Tam mãn đa bột đà nẫm – phệ thất la ma noa gia, toa bà ha”**

ॐ मम न व द न र्द य व म य म न

*)OM– SAMANTA-BUDDHĀNĀM – VAIŚRAVAṆĀYA – SVĀHĀ

Tụng Chân Ngôn này 21 biến thì sự mong cầu thấy đều thành tựu.

_Lại có **Căn Bản Án**. Hai tay, bên phải đè bên trái, cùng cái chéo nhau, dựng 2 ngón vô danh sao cho đầu ngón dính nhau, co 2 ngón trở như móc câu. Nếu **Nghinh Thỉnh** thời hướng vào thân mà chiêu vời.



Nếu **Phát Khiển** thì hướng ra ngoài bật phát. Nếu lúc **Niệm Tụng**, kết Án để ngang trái tim, tụng 7 biến xong, liền đưa lên đỉnh đầu buông tán. Sau đó lấy niệm châu (tràng hạt) chuyên tâm tụng Chân Ngôn.

_Lại có một Bản **Tâm Chân Ngôn** :

“**Án, tiêm bà la , tạ liền đà la dạ, toa ha”**

ॐ मम न व द न र्द य व म य म न

*)OM_ JAMBHALA JALENDRĀYA SVĀHĀ

Nếu tụng Chú này, hay mãn tất cả Đại Nguyện, tất cả Hiền Thánh đều rất vui vẻ.

Lại nói Thiên Vương Thân Chân Ngôn là

“Na mô ma ha thất lợi dạ gia (1) Ná mô phệ thất la mặt na gia (2) ma ha được yết xoa, tế na bạt đà gia (3) Đát diệt tha (4) Án (5) thấp phệ toa phộc ha (6) phiến diễn mặt để toa phộc ha , thí vân đát lợi toa phộc ha, nhạ gia bạt để lợi thắng toa phộc ha”

ॐ म म ह य म ह य म ह य

ॐ म म ह य म ह य म ह य म ह य

ॐ म ह य म ह य म ह य म ह य म ह य म ह य

*)NAMO MAHĀ-ŚRĪYĀYA

NAMO VAISRAVANĀYA MAHĀ-YAKṢA-SENAPATĀYA

TADYATHĀ: ŚIVE SVĀHĀ – ŚĀNTI-MATI SVĀHĀ _ ŚIVAM DHĪRI – SVĀHĀ – JAYA-BHADRI JAYA SVĀHĀ.

Nếu tụng Chân Ngôn này mãn 10 vạn biến xong, sau đó tụng thêm ba ngày liền thành tựu.

Lại lúc tác Pháp này, từ ngày 15 của kỳ Bạch nguyệt đến ngày 15 của kỳ Hắc nguyệt. Hoặc ở tĩnh phòng, đất lộ ngoài trời, để mặt tượng Thiên Vương hướng về phương Nam, Chú Sư ngồi hướng mặt về phương Bắc, đốt Huân Lục Hương và cúng dường cháo sữa, tụng ba đêm mãn 1.080 biến thì Thiên Vương liền hiện thân, ắt điều mong cầu đều xứng với phước báu vô cùng. Nếu các Sứ Giả đến, đừng nên kính sợ.

Nếu có người thường ở trước Tượng Thiên Vương hay tụng Chú này thì bốn vị Đại Thiên Vương thường chẳng lìa hai bên phải trái, hoặc ở trong mộng cùng với Quý Nhân ngồi nói chuyện, tức Thiên Vương ấy thêm cho Chú Sư việc ủng hộ, khi ấy Chú Sư liền phát Đại Nguyện, ở trước tượng Thiên Vương đốt An Tất Hương, tụng Chú 108 biến thì tất cả việc mong cầu không có gì không vừa lòng (toại tâm)

Sứ Giả Chân Ngôn là:

“Nam mô phệ thất la bạt na gia (1) ma ha được yết xoa tế na bạt đà gia (2) Án (3) tát phộc yết la gia, vĩ thú đạt ninh (4) toa phộc ha”

ॐ म म ह य म ह य म ह य म ह य

ॐ म ह य म ह य म ह य

*)NAMO VAISRAVANĀYA MAHĀ-YAKṢA-SENAPATĀYA

OM – SARVA KĀRAYA VIŚODHANE – SVĀHĀ

Nếu cầu Quý Nhân nghĩ nhớ đến sự mong cầu, thì tất cả việc đều được vừa ý. Liền tụng Chú này 1.080 biến ắt trong mộng thấy Sứ Giả của Thiên Vương, thấy đều nói rõ ràng bên tai Chú Sư.

Lại nên kết tay Ấn. Tay trái: dựng ngón trỏ xong, co bốn ngón còn lại trong lòng bàn tay, để ngón cái đè trên móng, đặt bên tai phải, tụng Chú 54 biến. Tai trái cũng vậy.

Lại nói Dạ Xoa Nữ Sứ Giả Chân Ngôn là :

“Án (1) Được khát hỷ nhĩ (2) na la vĩ lệ (3) toa phộc ha”

ॐ य ह य म ह य म ह य

*)OM– YAKṢINĪ-DHĀRA VĪRE – SVĀHĀ

Nếu kèm cúng dường Sứ Giả này thì hết thấy việc cần yếu đều được thành tựu.

Tiếp nói Đa Văn Thiên Vương Đại Tâm Chân Ngôn là :

“A tha khu-lỗ bột đất la-gia (1) Tỳ sa na dạ-xoa, bà ma lợi gia (2) bà toa na bát-la bà ha na gia (3) hỷ ma phán bát-la sa gia (4) Đất diệt tha (5) đất-lệ nễ thủy-lệ tỳ sa la ma na gia (6) ma ha hạt la xà gia (7) khu-nghiệt yết già đá-la mặt xoa đồ toa phộc ha (9)”

ॐ अथाकुल्लोपुत्तल्लागिा यथा वामतस्य वसुधैव कुटुम्बकम्
ॐ अथाकुल्लोपुत्तल्लागिा यथा वामतस्य वसुधैव कुटुम्बकम्

*)ATHAKORU BHŪTA-RAYA DHIH ŚAYA YAKṢA – VAMATASYA
BHAŚANA PRAVAHADASYA – HE MADATA PRAŚAYA
TADYATHĀ: KUŚOMIṆKUŚA VAISRAVAṆĀYA MAHĀ-RĀJA –
KHADGĀYA NETRAM AKṢA TU – SVĀHĀ

Nếu có người trì tụng Chú này, mỗi ngày thường nhai nhấm cành Dương. Bắt đầu niệm tụng, làm Đàn, cúng dường giống như trước đã nói.

Nếu tụng Chú này mười vạn biến xong, Thiên Vương liền hiện thân. Nếu lúc thấy Thiên Vương, liền lấy thức ăn uống trên Đàn cúng dường Thiên Vương, ắt tùy theo điều cầu nguyện của Hành Giả đều khiến cho đầy đủ.

Nếu Hành Giả chẳng thấy Thiên Vương, tức ở trong Hu không có tiếng bảo rằng: “**Người chỉ chuyên tâm tụng Chú, điều người mong cầu, Ta khiến cho đầy đủ**”

Hoặc có gió lớn hoặc chỉ có mây đen nổi dậy thì Pháp ấy cũng được thành tựu.

Nếu không có các Nghiệm Tướng như trên, liền tụng Chú bảy biến cột được Nhân Giả thì Chú Pháp ấy ắt được thành tựu.

Lại nói Tâm Chân Ngôn là :

“**Án (1) chỉ ni chỉ ni (2) tát bà ca lý gia, sa đạt ni (3) thứ ni, thứ ni, a lạt xoa di na xá gia (5) đề tỳ thất lợi (6) bệ thất noa mặt noa gia, toa ha**”

ॐ श्रीं नमो भगवते वासुदेवाय ॐ श्रीं नमो भगवते वासुदेवाय

*)OM ŚRĪṆĪ ŚRĪṆĪ – SARVA KĀRYA SĀDHANI – SINI SINI ALAKṢMI
NĀŚAYA – DEVI-ŚRĪ – VAISRAVAṆĀYA – SVĀHĀ.

Nếu có người thường tụng Chú này thì tất cả việc cầu mong mau được thành tựu.

Tâm Trung Tâm Chú là :

“**Án (1) Tỳ lỗ ca gia (2) đa lại gia (3) mâu xà gia (4) tát bà độc khế biểu (5) tát bà hôn nhạ (6) tam bà la (7) A tỳ mục chỉ (8) cốt lỗ toa ha (9)**”

ॐ त्रिलोक्यं नमो भगवते वासुदेवाय ॐ त्रिलोक्यं नमो भगवते वासुदेवाय

*)OM – VILOKAYA TĀRĀYA – MOCAYA – SARVA DUḤKHEBHAYAḤ –
SARVA PŪJA SAMBHARA ABHIMUKTI KURU – SVĀHĀ.

Nếu có người thường tụng Chú này thời Thiên Vương chẳng lia Chú Sư, chuyên làm thủ hộ.

Tiếp nói Giáng Ma Đà La Ni là:

“**Nam mô A đế – Nam mô lợi đa- Nam mô đạt lợi đa – Nam mô lặc lặc lặc lặc.**

Cẩn thỉnh bốn Đại Thiên Vương đều lãnh 84.000 Thần Thọ Lâm (Rừng cây). Nếu có người ác, Thần ác, Quỷ ác, Thiên Ma, Địa Ma, Long Ma nào loạn đê tử, xin hãy cầm giữ bắt ép (trì lặc)

Nam mô lặc quỷ – Nam mô Thủ lạng tam muội

Vì con cột trời: Quý, 5 Dục, 5 Giới Pháp, nhân đa phộc lạc đa phộc lạc, cấp cấp cấp như luật lệnh.

Nam mô phật đà gia – Nam mô đạt ma gia – Nam mô tăng già gia.

Đát diệt tha: Ứng già lợi – ứng già lê – lạc xoa, lạc xoa, tróc, tróc, tróc, tróc (bắt giữ) nhĩ, thường lạc, tại tại tại tại tại – phộc lô yết đế, nhiếp – toa ha”

Tụng Chú này 108 biến liền cột trời tất cả Ma ác, Quỷ ác không có gì không được, việc nhỏ chẳng được dùng.

CẦU TẮT CẢ LỢI ÍCH _PHẨM THỨ TÁM_

Nếu cầu **Hạt la xà** (Rāja: vua chúa) yêu thích. Lấy 108 hạt Tiểu Xích đậu (hạt đậu đỏ nhỏ) cứ một hạt thì Chú một biến rồi ném vào trong lửa thiêu đốt, mãi 108 lần, liền được Đại Vương sai người kêu gọi Chú Sư, đến mau như tên bắn.

Nếu cầu Đại Quan nhân kính trọng, lấy 108 hạt cải trắng, một hạt Chú một biến rồi ném vào trong lửa đốt đủ 108 hạt liền được Đại quan rất vui vẻ, tôn kính như Phật.

Nếu cầu nhóm phụ nữ của nhà Đại Quan đến cung kính. Lấy **Nghị tử thổ** (đất có kiến) hòa với nước Đàn Hương làm thành viên, 108 viên. Một viên, Chú một biến rồi ném vào trong lửa đốt, mãi 108 biến tức nhà ấy sai người đến hỏi Chú Sư cần có vật gì, nếu có gì cần ắt chẳng dám trái ngược, hoặc thời tự thân đến cung kính Chú Sư, nếu chưa thấy Chú Sư thời tâm luôn nghĩ nhớ đến.

Nếu cầu tất cả nhà người cung kính, nên lấy 108 hạt Khổ Luyện Tử, một hạt Chú một biến rồi ném vào trong lửa đốt, mãi 108 biến tức tất cả nhân gia đều đến cung kính Chú Sư như cha mẹ. Tâm có điều nguyện cầu gì thì không có gì chẳng xứng ý.

Nếu cầu khuất phục oan gia, lấy rễ cây Xương Bò, Chú 108 biến xong, liền xoa lên thân, mặt của mình và ngậm trong miệng thì không có oan gia nào không khuất phục được.

Nếu có người ác gây nhiễu loạn Chú Sư. Tâm nhớ hành trạng của Đa Văn Thiên Vương, tụng Chú một biến, chưa mãi một biến thì người ác kia chẳng thể hành động. Nếu muốn phóng bỏ liên tác niệm phóng bỏ (phóng xả) thì người ấy trở lại y như cũ.

Nếu muốn chẳng cùng với oan gia sống chung làng phường, lấy 108 hạt của cây Khổ Luyện cũng được. Cứ một hạt, Chú một biến rồi đốt trong lửa, mãi 108 biến thì người ác kia chẳng thể trú được.

Nếu cầu Chư Thiên rất vui vẻ ủng hộ. Lấy tô mật với quả trái, chú 108 biến đốt trong lửa tức tất cả chư Thiên đều rất vui vẻ.

Nếu muốn đi xa thời Chú vào cây lúa (cốc mọc) rồi chống trượng đi thì tất cả nơi bị nạn (nạn xứ) đều được yên ổn không có chướng ngại.

Nếu cầu tất cả người yêu kính, Chú vào một nắm hạt mè, chú 108 biến, đốt trong lửa thì hết tất cả người đều cung kính.

Nếu muốn vào núi, xa lìa tất cả cầm thú ác với các bọn giặc cướp ác. Lấy 108 hạt cải trắng, cứ một hạt Chú một biến đốt trong lửa và ném rải trong núi thì tất cả cầm thú ác thấy đều ần tàng (lẩn mất) và tất cả giặc cướp ác chẳng thể ngóc đầu lên được.

Nếu muốn cầu xin mưa. Lấy 108 hạt Hạnh Nhân, cứ một hạt Chú một biến, liền đều Chú 21 biến xong, tức bỏ vào trong nước ao có Rồng thì ngay lúc đó có mưa xuống.

Nếu cầu ngưng mưa thời Chú vào một nắm hạt bắp, đốt trong lửa thì mưa liền ngưng.

Nếu cầu xin thức ăn, trước tiên Ch� vào cái bát 108 biển thì đến nơi nào, tự nhiên được tất cả thức ăn uống. Nếu ăn còn dư thì tự nhiên hoá đi. Nếu muốn cần phải ăn, liền chí tâm hướng vào cái bát, Ch� một biển tức tất cả thức ăn uống hoàn lại đầy đủ y như cũ.

Nếu cầu thấy **Công Đức Thiên Nữ**. Nên một ngày một đêm chẳng ăn, ở trước Phật đốt Tô Hợ Hương và Ch� vào hoa trắng 108 biển tán rải trước mặt tượng Phật thì Công Đức Thiên Nữ hiện thân, chú sư ấy mong cầu tất cả tài bảo với tất cả việc đều được vừa ý.

Nếu cầu Tịch trừ tất cả Quỷ Thần. Lấy một nắm hạt cải trắng với bơ, cứ một viên Ch� một biển, mãn 108 biển, đốt trong lửa thì tất cả ác Thần ác, không có ai chẳng giáng phục được.

Nếu muốn được cột trời tất cả súc sinh, Ch� vào đất 21 biển rải lên súc sinh ấy, ất sẽ cột trời được.

Nếu có người ác đối với Tam Bảo khởi tâm chẳng lành, luôn luôn đến gây nhiễu loạn, Ch� vào bàn tay của mình 21 biển, xưng danh tự của người ác ấy, cầm đánh vào thân ấy thì người kia liền phát tâm lành, chẳng đến gây nhiễu loạn. Nếu muốn cải sửa thì Ch� Sư phát tâm **Từ** hướng về phía trước người ác ấy, tụng Ch� một biển thì kẻ ấy hoàn lại như cũ.

Nếu muốn giáng phục người ác, Ch� vào bơ, Lạc 108 biển, đốt trong lửa thì người ác ấy liền sinh tâm cung kính.

Nếu muốn cầu tất cả người cung kính. Lấy đất, Ch� 21 biển rải rải trên thân của mình ất tất cả người nhìn thấy, không có ai không kính ngưỡng.

Nếu muốn cầu tự có uy đức lớn. Ch� vào mực rồi bôi lên vàng trán thì tất cả người nhìn thấy, không có ai không kính yêu.

Nếu cầu người có phước đức lớn đến cung kính. Nên lấy tro, Ch� vào 21 biển, xoa trên thân của mình rồi đi vào đại chúng thì tất cả người nhìn thấy đều vui vẻ.

Nếu cầu đi xa mà chẳng bị thú ác đả thương gây hại. Ch� vào bàn tay trái của mình, đem bốn ngón đẽ ngón cái rồi nắm lại thành quyền thì không bị trở ngại.

Nếu muốn biết đồng nam đồng nữ bị bệnh Quỷ gây phiền não. Dùng bùn làm hình Dạ Xoa đặt ở trước cái gương, Ch� 108 biển rồi hỏi người bị bệnh thì người bệnh ấy liền tự nói tên gọi của Thần Quỷ.

Nếu có người bị vương Cổ Độc. Ch� vào nước 21 biển, thì trùng độc ấy liền tự nhiên đi ra.

Nếu có người bị trúng bệnh Quỷ. Ch� vào chỉ ngũ sắc 21 biển, thắt 21 gút, cột trên cổ người bệnh thì bệnh ấy liền được trừ khỏi.

Nếu có người bị bệnh đau tim. Lấy nước cốt của Thạch Lựu, Ch� 21 biển, cho người bệnh uống thì bệnh liền khỏi. Hoặc Ch� vào cành Thạch Lựu đánh vào người bệnh thì cũng được hết bệnh. Hoặc đất màu vàng xoa lên trái tim cũng khỏi bệnh.

Nếu trúng bệnh **Đã Hồ** (chồn hoang). Ch� vào chỉ Ngũ sắc, sai đồng nữ hợ thành sợi dây, Ch� vào 108 biển rồi cột trên cổ người bệnh, liền Ch� vào cành Dương Liễu đánh bệnh nhân thì bệnh liền khỏi.

Nếu bị bệnh về eo lưng, xương cốt. Dùng cái bát nhỏ chứa nước sạch với cây đao thép già (Tân thiết đao) gia trì Ch� 108 biển rồi xoa lên chỗ đau, liền được khỏi bệnh.

Nếu cầu hộ cho thân mình và đồng bạn. Lấy hạt cải trắng, tro với nước, Ch� 21 biển rải rải ở bốn phương, liền hộ tự thân với đồng bạn đều được an vui.

Nếu muốn cầu trị bệnh ủng thũng (sung vù lên). Lấy Bạch Đàn Hương, Ch� 108 biển, xoa trên nơi bị ủng thũng ấy liền được khỏi.

Nếu đau đầu hoặc đau nửa thân. Ch� vào bơ, **Ô ma du** (dầu mè đen) 21 biển, xoa nơi bị đau liền được trừ khỏi.

Lại có pháp, nếu bị thủng (gân thịt sưng vù lên). Ở trước Tháp Xá Lợi, Chứa vào Thạch Lựu với Hoàng Đàn Hương 108 biến, xoa trên nơi bị thủng, liền được trừ khỏi.

Nếu có người bị trúng Nhĩ phong. Chứa vào bơ 21 biến rồi đem cho người bệnh ăn, liền được khỏi bệnh.

Nếu có người bị đau đỉnh (một loại nhọt). Chứa vào Đại Hoàng 21 biến, xoa lên chỗ bị đau, liền được khỏi bệnh.

Nếu có người bị xích nhãn (mắt đỏ). Chứa vào Đại Hoàng 21 biến, xoa trên vàng trán, liền được khỏi bệnh.

Nếu có người bị khí bệnh. Chứa vào bụi nhỏ vụn của Thanh Mộc Hương 21 biến, hòa với nước rồi đem cho uống, liền khỏi bệnh.

Nếu có người bị nhọt ác, ghê với bệnh Hắc Lào. Chứa vào bụi nhỏ vụn của cỏ Lê, cỏ Lau 21 biến, hòa với dầu rồi xoa lên người bệnh đó, liền được khỏi.

Nếu có người bị bệnh dịch với bệnh sốt rét. Chứa vào cành dương liễu 21 biến, khiến người bệnh ấy cầm đi, tức được khỏi bệnh.

Nếu có người bị rắn cắn. Chứa vào Tất Bát Tán 21 biến, xoa lên chỗ bị cắn, liền khỏi.

Nếu có người bị bò cạp đốt chích. Chứa vào Càn bô (thịt chín phơi khô) đốt cháy trong lửa rồi, chống xoa vào nơi bị đau, liền khỏi.

Nếu có phụ nữ bị sưng vú. Chứa vào dầu mè 21 biến rồi xoa lên chỗ bị đau, liền trừ khỏi.

Nếu phụ nữ bị bệnh Đới Hạ. Chứa vào nước Đinh Hương 21 biến rồi cho uống, liền khỏi bệnh.

Nếu có người bị trúng Quỷ khí, nói cuồng, chạy điên loạn. Chứa vào nước 21 biến, khiến cho uống, liền được khỏi bệnh.

Nếu có người bị đau tim. Chứa vào đất màu vàng 21 biến, xoa nơi bị đau, liền khỏi.

Nếu có người bị bệnh Quỷ My. Chứa vào cành Thạch Lựu 21 biến, đánh vào người bệnh, liền khỏi.

Nếu có người muốn được phụ nhân (đàn bà) yêu nhớ. Chứa vào đất 21 biến rải trên thân của mình thì người ấy mỗi ngày tâm ghi nhớ chẳng hề dứt.

Nếu muốn được phụ nhân tự đến cung kính. Nên tụng Chú 21 biến, Chứa vào tro rải trên thân của mình thì phụ nhân ấy liền ngày đêm nhớ nghĩ người lúc trước muốn chết; nếu được thấy mặt dù chết cũng chẳng chịu bỏ đi, thương tiếc người muốn chết.

Nếu muốn vợ chồng đều tự lìa xa nhau. Lấy cánh mễ (gạo tẻ) Chứa 21 biến, rải trên thân vợ chồng ấy, tức thời xa nhau chẳng hề quay trở lại xâm phạm nhau.

Nếu có vợ chồng ghét nhau, muốn khiến cho hòa hợp. Liền ở trước Tượng Thiên Vương làm Đàn, trong Đàn vẽ hình hai vợ chồng, dùng mọi loại thức ăn uống cúng dường tượng Thiên Vương, tức lấy hạt cải trắng với bụi vụn nhỏ của rễ Xương Bò làm thành viên đủ 321 viên. Cứ một viên, Chứa một biến rồi xưng tên họ của hai vợ chồng, tức tự nhiên hoà mục, không hề có tâm khác.

Nếu muốn biết sườn núi có hang A Tu La không. Nên lấy hạt cải trắng hòa với máu của thân mình, một lần Chứa một lần đánh, mãi 1080 biến tức hang núi tự mở, Tu La Nữ ấy như bị lửa đốt, cầm mọi thứ hương hoa đến lấy Chứa Su. Nếu Chứa Su vào bên trong hang này thì thọ mệnh bằng một đại kiếp, thân lực lại như thân A Tu La, cũng như Kim Cương không thể tổn hoại. Nếu muốn đi ra thời cũng được tất cả A Tu La nữ làm tùy tùng tiễn ra, quay trở lại được đến bản xứ.

Nếu cầu **ấn thân**. Đem tượng Thiên Vương này đặt ở trước tháp Xá Lợi, dùng bùa thơm xoa tô đất, lấy mọi thứ hương hoa rải bên trong Đàn ấy, cũng nên dùng mọi thức ăn uống cúng dường tượng Thiên Vương xong, lấy cây Lê làm thành Hợp Tử.

Lấy An Tất Hương, Thiện Na, đá đều nghiền thành bụi nhỏ hòa phụng với nước keo làm thành viên đặt đầy trong Hộp Tử để trên Đàn. Túc Hành Giả làm một cái áo mới sạch, tắm gội, mặc áo, ngồi trước tượng Thiên Vương, một ngày chẳng ăn, tụng Chú này 1008 biến xong, cũng chẳng lao nhọc, hiện ra ba sự tướng, chỉ tụng 1.008 biến xong, xoa trên mắt cũng xoa ống chân, tim, trước ngực, hai bắp tay, chấp tay lại chí tâm tưởng nhớ thân của mình giống như hư không không có tự thân, tác tướng này thời Hành Giả liền được ẩn thân, một ngày đi ngàn dặm, tất cả sự nghiệp đều được thành tựu.

Nếu cầu giảng phục Ngoại Đạo và lửa chẳng có thể thiêu đốt thân của mình. Lấy máu của thân mình, máu cá hòa với nhau, tâm giận dữ tụng Chú 21 biến, ném vào trong lửa trải qua khoảng một bữa ăn, thì chẳng bị lửa thiêu đốt thân của mình.

Nếu giảng phục Ngoại Đạo. Kết Thân An lúc trước, tác tâm giận dữ, ngâm tụng Chú 108 biến thì hết thầy Pháp Thuật của tất cả Ngoại Đạo đều bị phá hoại chẳng thể thành tựu.

Nếu muốn trừ hàng Tỳ Na Dạ Ca, tất cả Quỷ Thần gây bệnh. Đốt An Tất Hương, tác tâm Đại Sân, gấp gấp tụng Chú, cầm hạt Thạch Lựu đánh người bệnh thì tất cả Quỷ bệnh, Thiên dịch, Long dịch tự nhiên tiêu diệt.

Lại nếu chưa tác Pháp thời người ấy hoặc ca, hoặc cười, hoặc ngồi, hoặc chạy. Nếu Đại Lực Quỷ bỏ đi, dùng Sa La bằng đồng bên trong chứa nước hòa với tro, miến, ở ngoài cửa bạt ra cho chảy xuống, đốt An Tất Hương, tụng Chú 108 biến, sau đó Quỷ chẳng đến gây nhiễu loạn.

Lại nếu đem Sa La bằng đồng chứa đầy tro, trong tro để hoa màu trắng cũng trị được bệnh.

Nếu muốn **giải uế**. Nên làm Đàn, dùng phân bò làm bùn tô Đàn; vuông, tròn đều rộng hẹp hai khuỷu tay, chọn một đồng tử tắm gội tinh khiết, mặc áo mới trắng sạch, ngồi xôm trên Đàn, hai tay chân của đồng tử đều vịn trên Sa La, đốt An Tất Hương, xông ướp thân đồng tử, tụng Chú tức Sa La lay động, đồng tử ấy tự chỉ thị nơi có giặc cướp.

Trên đây, trong tất cả cách làm Pháp Thuật chưa nói pháp của tay Ấn, cho nên nay đặc biệt nói về Ấn Pháp. Dùng 2 tay đem 2 ngón út cùng móc nhau, 2 ngón vô danh hướng ra ngoài dựng thẳng, 2 ngón giữa và 2 ngón trỏ cùng cài ngược nhau, 2 ngón cái hướng ra ngoài dựng thẳng sao cho lòng bàn tay cùng chung lưng.

Một Sắc Ấn này thông dụng cho nơi làm pháp thuật đã nói như trên.

KINH PHỆ THẤT LA NOA MẬT NA DÃ
MỘT QUYỀN (Hết)

Hiệu chỉnh xong ngày 07/05/2014